TAND HUYỆN PHONG THỔ **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 07/2017/QĐST-HNGĐ	*Phong Thổ, ngày 14 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2017/TLST – HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Lý Thị N**, sinh năm: 1995.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh **Màng Đức H**, sinh năm: 1992.

Nơi ĐKHKTT: Thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị N, sinh năm: 1995.

Nơi ĐKHKTT: thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Anh Màng Đức H, sinh năm 1992.

Nơi ĐKHKTT: thôn C, thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu.

2/ Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn chị Lý Thị N và bị đơn anh Màng Đức H.

- Về con chung: Nguyên đơn chị Lý Thị N và bị đơn anh Màng Đức H thỏa thuận thống nhất có một con chung là cháu Màng Huy A. Hai bên thống

nhất giao cháu Màng Huy A, sinh ngày 22/12/2012 cho chị Lý Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Nguyên đơn chị Lý Thị N không yêu cầu bị đơn anh Màng Đức H cấp dưỡng nuôi con chung.

Nguyên đơn chị Lý Thị N phải tạo điều kiện cho bị đơn trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Nguyên đơn chị Lý Thị N và bị đơn anh Màng Đức H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Nguyên đơn chị Lý Thị N và bị đơn anh Màng Đức H xác nhận không có nợ chung.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Lý Thị N và bị đơn anh Màng Đức H mỗi người phải chịu 75.000 đồng *(bảy mươi lăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Chị Lý Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho cả bị đơn. Vậy chị Lý Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn là 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Chị N đã nộp 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2010/0002060, ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu. Vậy khấu trừ án phí chị N được nhận lại 150.000đ *(một trăm năm mươi nghìn đồng)* tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Lai Châu.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Các đương sự;
- Thi hành án dân sự huyện P;
- UBND thị trấn T, huyện P, tỉnh Lai Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Triệu Trung Tá